

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST

Ngày 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

- Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Hiến.
2, Bà Bùi Thị Ngọc Thùy.

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 12 năm, đối với bị cáo:

Phan Thị Thúy T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 31/7/1974

Nơi sinh: xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông Phan Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1947

Chồng Nguyễn Duy Q, sinh năm 1972; Con có 03 con: Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 26/9/2021 đến ngày 02/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lại Văn N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L1, xã K, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã Th, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Bùi Đức L1, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L3, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thúy T có mở một quán gội đầu, tắm quất, mát xa tại xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2021, Lại Văn N đến quán của Phan Thị Thúy T. Do có nhu cầu quan hệ tình dục nên N nói với T: “Vợ tôi đang đi nước ngoài, không có nhà, tôi cần tìm em nhân viên đáng người nhỏ” (ý N là tìm người bán dâm để quan hệ tình dục). Hiểu ý N nói nên T đáp: “Đáng người nhỏ như tôi có được không”, N không đồng ý nên nói: “Không, cần tìm em nhân viên đáng người nhỏ”, T nói: “Có con bạn đáng người nhỏ có đi không?”, N nói: “Có, nếu có hàng thì gọi, nếu gọi được hàng thì tôi cho bà một trăm nghìn tiền điện thoại”. Sau đó N lấy ra trong ví ra số tiền 100.000 đồng đưa cho T. T cầm số tiền trên và đồng ý tìm người bán dâm cho N. Sau đó N và T lấy số điện thoại, tài khoản Zalo để tiện liên lạc. Hàng ngày, N vẫn gọi điện cho T hỏi nhưng T vẫn chưa tìm được người bán dâm cho N. N dặn T khi nào tìm được người bán dâm thì gọi cho N, N sẽ cho T 300.000 đồng, T đồng ý. T có người bạn học cấp hai cùng T là Nguyễn Thị Ng thỉnh thoảng vẫn liên lạc với nhau nên T biết chồng chị Ng đã chết, chị Ng có hoàn cảnh khó khăn và đang ở một mình nuôi các con. T thấy hoàn cảnh của chị Ng có thể bán dâm cho N được nên khoảng 20 giờ ngày 24/9/2021, T gọi điện hẹn chị Ng sang nhà T chơi với mục đích giới thiệu chị Ng đi bán dâm cho N. Gặp T, chị Ng nói: “Tớ đang phải lo tiền phường”, T nói: “Có người muốn mua dâm, mày có đi không, đi bán dâm cho thằng này là có tiền”. Sau đó T lấy điện thoại mở hình ảnh của N cho chị Ng xem. Xem xong, chị Ng nói: “Thằng này cũng được” và đồng ý đi bán dâm cho N. Khi nói chuyện với chị Ng, T dùng điện thoại di động chụp ảnh chị Ng sau đó dùng tài khoản Zalo mang tên “Thuytien” của T gửi hình ảnh của chị Ng đến tài khoản Zalo của N có tên “Zai Tb Đẹp Trai” và nhắn tin “Người đẹp lắm, về xem đang ở đây”, N hiểu ý là T đã tìm được người bán dâm cho mình nên nhắn cho T: “Đẹp thì bao nhiêu, còn thu xếp tiền”, T nhắn lại cho N: “1 triệu thì tôi cho ông cặp thỏa mái”, N nhắn: “1 triệu là của cả bà à, đi thử một hôm đã”, T nhắn: “Đúng rồi, thì tôi gọi cho”, “Cậu đưa cho tớ, rồi tớ đưa cho nó”, N nhắn “Thế tiền nhà nghỉ thế nào”, T nhắn lại cho N “Có 50 nghìn, cậu trả thì trả không thì tớ trả”. Do N không đủ

tiền như T yêu cầu nên T hẹn N và Ng vào ngày 25/9/2021 sẽ môi giới để hai người mua bán dâm với nhau.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/9/2021, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh, biển số 17B3-047.59 đến quán gội đầu của T. Tại đây, N gặp T và Lê Văn D (là bạn của T) đang hát Karaoke. Sau đó N và T ra ngoài nói chuyện, N đưa cho T 1.000.000 đồng mua bán dâm như đã thỏa thuận từ trước với T. T cầm tiền vào nhà đưa cho D rồi quay ra nói với N: “Cứ đi ra trước rồi tôi ra sau”. N điều khiển xe mô tô ra quán cà phê Sông Quê ở thôn L3, xã Đ, huyện Đông Hưng chờ. Lúc này, T điện thoại cho Ng ra cầu Vô Hối để đi ăn nhưng nhằm mục đích dẫn Ng gặp N để mua bán dâm. T nhờ D lấy xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu trắng, biển kiểm soát 17M5-7937 chở T ra cầu Vô Hối để đợi Ng. Sau đó Ng điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa màu xanh đến gặp T. T lên xe đạp điện đi cùng Ng còn D đi xe mô tô đi sau đến quán cà phê Sông Quê ở thôn Đông Thượng Liệt, xã Đ, huyện Đông Hưng. Tại quán cà phê Sông Quê, T và Ng ngồi nói chuyện với nhau còn D ra ngoài làm việc riêng. Khoảng 05 phút sau, N điều khiển xe mô tô đến. T giới thiệu cho Ng và N biết nhau đồng thời nói với N: “Đây là bạn tôi, ông có đi không?”. N hiểu ý T là đi mua bán dâm nên đồng ý. T nói với Ng: “Đây là người muốn mua dâm, giờ mày đi với người này nhé”. Do đang buồn chuyện gia đình và lần đầu gặp nhau nên Ng ngại chưa đồng ý. N trả tiền nước thì T nói với Ng: “Cứ sang nhà nghỉ Cây Si quan hệ đi rồi mai tao tính toán với thằng kia, nếu mày ngại thì để tao dẫn mày sang”. Do muốn quan hệ tình dục và muốn có tiền nên Ng đồng ý bán dâm cho N. N điều khiển xe mô tô sang nhà nghỉ Cây Si thuê phòng trước còn T khoác tay dẫn Ng đi sang sau. Khi đi T nói với Ng: “Đi là có tiền”, Ng hỏi: “Tiền sao?”, T đáp: “Tao lấy của thằng kia một triệu, xong việc tao chia cho mày 500 đến 700 nghìn”. Khi Ng sang đến nhà nghỉ Cây Si, N dẫn Ng lên phòng 301 để mua bán dâm. N lấy sẵn 01 bao cao su có sẵn tại nhà nghỉ đeo vào dương vật để quan hệ tình dục với Ng. Sau khi quan hệ tình dục xong, N đang đứng dậy chuẩn bị mặc quần áo thì bị Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang, quản lý 01 bao cao su đã qua sử dụng bên trong có chất dịch màu trắng; 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách. Cơ quan Công an huyện Đông Hưng đã quản lý: 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A20S màu đen trong laptop 01 sim điện thoại số 0936.757.307 của anh Lê Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS màu trắng trong laptop 01 sim điện thoại số 0365.003.840 và 01 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa màu xanh của Nguyễn Thị Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A5 màu trắng trong laptop 01 sim điện thoại số 0328.210.669 và 01 xe mô tô nhãn hiệu

HONLEI màu trắng biển số 17M5-7939 của Phan Thị Thúy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 5 màu trắng trong lắp 01 sim điện thoại số 0373.612.061 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh, biển số 17B3-047.59 của Lê Văn N.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Thúy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 101/CT-VKSĐH ngày 22/11/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Phan Thị Thúy T đủ yếu tố cấu thành tội: "*Môi giới mại dâm*" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 328; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phan Thị Thúy T từ 01 năm 03 tháng tù và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Phan Thị Thúy T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Thúy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 22 giờ 10 phút ngày 25/9/2021 (bút lục số 01 - 02); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử (bút lục số 45-46; 48-49; 52-53); Biên bản làm việc kiểm tra và trích sao dữ liệu điện thoại (bút lục số 62; 67; 70); Bản sao tài

liệu (bút lục số 63 đến 66; 68 – 69; 71 đến 104); Biên bản làm việc kiểm tra và trích sao dữ liệu điện thoại (bút lục số 106 đến 111); Bản ảnh (bút lục số 128 - 129); Lời khai của người làm chứng là anh Lê Văn D (bút lục từ số 229 đến số 236), ông Bùi Đức L1 (bút lục từ số 237 đến số 240), chị Nguyễn Thị Ng (bút lục từ số 189 đến số 211); anh Lại Văn N (bút lục từ số 212 đến số 228) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 22 giờ 10 phút, ngày 25/9/2021 bị cáo Phan Thị Thúy T đã thực hiện hành vi làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để Nguyễn Thị Ng bán dâm cho Lại Văn N với giá 1.000.000 đồng tại phòng 301 nhà nghỉ Cây Si thuộc địa phận thôn Đông Thượng Liệt, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì bị Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phan Thị Thúy T đã phạm vào tội: *"Môi giới mại dâm"* theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

"Điều 328. Tội môi giới mại dâm"

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;*
- b) Có tổ chức;*
- c) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- d) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- đ) Đối với 02 người trở lên;*
- e) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*
- g) Tái phạm nguy hiểm.*

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi;*
- b) Thu lợi bất chính 500.000.000 đồng trở lên.*

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục và đạo đức của dân tộc, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của người khác và gây mất trật tự an ninh trật tự xã hội.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất theo Quyết định số 1234 ngày 09/8/1997 nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo T với mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội. Bởi lẽ: Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, có khả năng làm lây lan các loại bệnh tật truyền nhiễm, đặc biệt trong giai đoạn cả nước đang tập trung cao cho việc phòng chống việc lây lan của dịch bệnh COVID 19. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phan Thị Thúy T cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Bị cáo phạm tội với mục đích vì vụ lợi để thu lời bất chính vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.5] Trong vụ án này:

- Đối với hành vi mua dâm của Lại Văn N, bán dâm của Nguyễn Thị Ng là hành vi vi phạm hành chính. Công an huyện Đông Hưng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Văn N và Nguyễn Thị Ng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với anh Lê Văn D: Quá trình điều tra xác định anh D không biết, không liên quan gì đến việc bị cáo T môi giới để Ng bán dâm cho N. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý gì đối với anh D là đúng pháp luật.

- Đối với ông Bùi Đức L1 là chủ nhà nghỉ Cây Si thuộc địa phận thôn Đông Thượng Liệt, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình: Ông L1 không biết Lại Văn N thuê phòng 301 của nhà nghỉ để mua bán dâm với Nguyễn Thị Ng. Khi cho thuê phòng, ông L1 không yêu cầu N và Ng xuất trình giấy tờ tùy thân để vào sổ lưu trú theo quy định của pháp luật. Công an huyện Đông Hưng

đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L1 về hành vi: “*Không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự với ngành nghề kinh doanh có điều kiện*” là đúng pháp luật.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) do anh Lại Văn N đưa cho bị cáo T là tiền dùng vào việc phạm tội, sau đó bị cáo T đưa cho anh Lê Văn D cầm hộ, anh D đã giao nộp lại số tiền 1.000.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS màu trắng trong lắp 01 sim điện thoại số 0365.003.840 thu của Nguyễn Thị Ng cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 5 màu trắng trong lắp 01 sim điện thoại số 0373.612.061 của Lại Văn N cần trả lại cho anh Lại Văn N.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A5 màu trắng trong lắp 01 sim điện thoại số 0328.210.669 thu của bị cáo T là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu trắng biển số 17M5-7939 của Phan Thị Thúy T trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A20S màu đen trong lắp 01 sim điện thoại số 0936.757.307 của anh Lê Văn D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh, biển số 17B3-047.59 của Lại Văn N và 01 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa màu xanh của Nguyễn Thị Ng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn D, Lại Văn N, Nguyễn Thị Ng vào ngày 27/9/2021 cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo T nhận của anh Lê Văn N vào ngày 20/9/2021 là tiền hưởng lợi từ việc phạm tội nên buộc bị cáo Phan Thị Thúy T phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo Phan Thị Thúy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thị Thúy T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thúy T phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Thúy T **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Thị Thúy T 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu Doctor đã bị xé rách.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) do anh Lê Văn D giao nộp.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A5 màu trắng trong lắp 01 sim điện thoại số 0328.210.669 thu của bị cáo T.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị Thúy T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu trắng biển số 17M5-7939 .

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 5 màu trắng trong lắp 01 sim điện thoại số 0373.612.061 cho anh Lại Văn N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Lăn Khê, xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS màu trắng trong lắp 01 sim điện thoại số 0365.003.840 cho chị Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 03/3/1974; trú tại: Thôn Vô Hối Tây, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A20S màu đen trong lắp 01 sim điện thoại số 0936.757.307 cho anh Lê Văn D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh, biển số 17B3-047.59 cho anh Lại Văn N và 01 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa màu xanh cho chị Nguyễn Thị Ng vào ngày 27/9/2021.

- Buộc bị cáo Phan Thị Thúy T phải nộp lại số tiền 100.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phan Thị Thúy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thị Thúy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành

